TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 384/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thành N, Sinh năm: 1978

Địa chỉ: 7B HG, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lâm Tuyết D, Sinh năm: 1983

Địa chỉ: 115 B2 BS, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 7 đường ZZH, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Phúc N, sinh ngày 21/7/2007. Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D cùng thống nhất giao con chung cho Bà Lâm Tuyết D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác: Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D cùng chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Thành N

và Bà Lâm Tuyết D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Phúc N, sinh ngày 21/7/2007. Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D cùng thống nhất giao con chung cho Bà Lâm Tuyết D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 88, Quyển số 01/2006 do Uỷ ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2006 không còn giá trị pháp lý.

3. Về lệ phí Toà án: Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà Ông Nguyễn Thành N và Bà Lâm Tuyết D đã nộp theo biên lai thu số 0011140 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND Phường B, Q.F;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Bình Minh